

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng.

Ông Nguyễn Phi Hồ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Duy Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham
gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 475/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm: 1997.**

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn: Anh Đinh H, sinh năm: 1992.**

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(chị H, anh H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa
chị Lê Thị Hồng H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ tháng 11/2019. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Thành H, sinh ngày 10/5/2013 và Đinh Ngọc Tường V, sinh ngày: 01/01/2017. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai

con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Tại bản tự khai đề ngày 20/7/2020, anh Đinh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau nên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm đến nhau và đã ly thân. Anh vẫn còn tình cảm với chị H và thương hai con, nên không muốn ly hôn nhưng trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là cháu Lê Thành H, sinh ngày 10/5/2013, Đinh Ngọc Tường V, sinh ngày 01/01/2017. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giao mỗi người nuôi một con thì anh có nguyện vọng được nuôi cháu Vy và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị H được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị Hồng H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh H, sinh năm: 1992, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị H nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24 ngày 06/7/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu được ly hôn với anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn và thực tế anh chị đã ly thân, mỗi người sống ở một nơi, như vậy mâu thuẫn giữa chị H và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung:

Anh chị có hai con chung là cháu Lê Thành H, sinh ngày 10/5/2013 và Đinh Ngọc Tường V, sinh ngày 01/01/2017. Ly hôn chị H và anh H đều yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng và anh chị đều có công việc. Tuy nhiên, xét thấy cháu Hiệp có nguyện vọng được sống cùng với chị H, cháu V là con gái, hai cháu có sự gắn bó và sống chung với nhau từ nhỏ, đồng thời chị V có công việc ổn định, còn anh H làm nghề đi ghe biển công việc không ổn định, hiện nay hai cháu đang ở với chị H nên Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng sẽ đảm bảo các cháu có cuộc sống ổn định nhất.

3.3 - Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng H về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” với anh Đinh H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng H được ly hôn với anh Đinh H.

Về con chung: Giao cháu Lê Thành H, sinh ngày 10/5/2013 và cháu Đinh Ngọc Tường V, sinh ngày 01/01/2017 cho chị Lê Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời anh Đinh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007409 ngày 18/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Lê Thị Hồng H đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương